

Số: **626** /TCT-TVQT
V/v sử dụng chứng từ thu
thuế thu nhập cá nhân

Hà Nội, ngày **26** tháng 02 năm 2009

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 102/2008/QĐ-BTC ngày 12/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mẫu chứng từ thu thuế thu nhập cá nhân, Tổng cục Thuế đã có công văn số 4824/TCT-TVQT ngày 15/12/2008 thông báo phát hành chứng từ thu thuế thu nhập cá nhân gồm các mẫu: CTT 55, CTT 55B, CTT 56, CTT 56B và công văn số 4897/TCT-TNCN ngày 22/12/2008 hướng dẫn cách ghi trên các chứng từ thu thuế thu nhập cá nhân nói trên.

Để thống nhất trong quản lý, cấp phát, sử dụng ấn chỉ thuế đồng thời tiết kiệm chi phí in ấn, Tổng cục Thuế hướng dẫn việc sử dụng, quyết toán, thu hồi biên lai thuế thu nhập, chứng từ khấu trừ thuế thu nhập (CTT 10B, CTT 54), biên lai thu thuế chuyển quyền sử dụng đất (CTT 43) và biên lai thuế thu nhập cá nhân (CTT 55, CTT 55B), chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (CTT 56, CTT 56B) như sau:

1/ Biên lai thuế thu nhập (CTT 10B), chứng từ khấu trừ thuế thu nhập (CTT 54), biên lai thu thuế chuyển quyền sử dụng đất (CTT 43): Tiếp tục được sử dụng để thu đối với các khoản thuế phát sinh trong năm 2008. Thời hạn sử dụng biên lai CTT 10B, chứng từ CTT 54 và biên lai CTT 43 đến hết ngày 31/12/2009. Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thông báo về thời hạn sử dụng và tổ chức quyết toán, thu hồi biên lai CTT 10B, chứng từ CTT 54 và biên lai CTT 43 để thanh huỷ kể từ ngày 01/01/2010.

2/ Biên lai thuế thu nhập cá nhân (CTT 55 và CTT 55B): Do cơ quan Thuế và các tổ chức được cơ quan Thuế uỷ nhiệm thu thuế thu nhập cá nhân sử dụng để cấp cho người nộp thuế thu nhập cá nhân trực tiếp tại cơ quan Thuế. Biên lai phải được đóng dấu cơ quan Thuế hoặc dấu của tổ chức được uỷ nhiệm thu thuế theo quy định tại Điều 11, Chế độ Quản lý ấn chỉ thuế ban hành kèm theo Quyết định số 30/2001/QĐ-BTC ngày 13/4/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3/ Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập (CTT 56 hoặc CTT 56B): Cơ quan Thuế cấp cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng để lập và giao cho

người có thu nhập khi chi trả các khoản thu nhập phải chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 102/2008/QĐ-BTC ngày 12/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mẫu chứng từ thu thuế thu nhập cá nhân.

4/ Một số trường hợp cụ thể khi sử dụng chứng từ thu thuế thu nhập cá nhân:

- Đối với các trường hợp nộp thuế thu nhập cá nhân trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước hoặc nộp qua ngân hàng: Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước có chữ ký và dấu của Kho bạc Nhà nước hoặc có chữ ký và dấu của ngân hàng là chứng từ hợp pháp, thay thế cho Biên lai thuế thu nhập cá nhân (CTT 55 hoặc CTT 55B). Đối với trường hợp ngân hàng, Kho bạc Nhà nước đã tham gia hệ thống thông tin thu nộp thuế thì giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước có chữ ký và dấu của ngân hàng hoặc chữ ký và dấu của Kho bạc Nhà nước in từ chương trình máy cấp cho người nộp tiền là chứng từ hợp pháp, thay thế cho Biên lai thuế thu nhập cá nhân (CTT 55 hoặc CTT 55B).

- Đối với các trường hợp cơ quan Thuế phải trực tiếp thu thuế hoặc các trường hợp phát sinh doanh thu về bán hàng hoá cần hoá đơn lẻ để cấp cho khách hàng: Cơ quan Thuế, tổ chức, cá nhân được uỷ nhiệm thu thuế sử dụng Biên lai thuế (CTT 50) để thu thuế GTGT và Biên lai thuế thu nhập cá nhân (CTT 55 hoặc CTT 55 B) để thu thuế thu nhập cá nhân đối với các cá nhân thuộc diện phải nộp thuế.

- Đối với các cá nhân kinh doanh lưu động (buôn chuyến), kê khai và nộp thuế theo từng chuyến hàng: Cơ quan Thuế sử dụng Biên lai thuế GTGT và thuế TNDN thu trên khâu lưu thông (CTT 51) để thu thuế GTGT và Biên lai thuế thu nhập cá nhân (CTT 55) để thu thuế thu nhập cá nhân. Khi sử dụng biên lai CTT 51 để thu thuế GTGT, gạch bỏ dòng "B/ Thuế TNDN".

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế phản ánh, kiến nghị kịp thời về Tổng cục Thuế để có hướng dẫn tiếp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại diện TCT tại TP HCM;
- Các Ban, đơn vị thuộc TCT;
- Lưu: VT, TVQT (AC).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Thị Mai